TÒA ÁN NDTP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2019/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Hoàng Thúy Kiên**;

Thư ký phiên họp: **Bà Hoàng Thị Hoài**;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: **Bà Hoàng Thị Thu Nhung-** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi , theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-*Người yêu cầu:* **Bà Dương Thị Đ,** sinh năm 1959;

Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1953 (chồng bà Đ);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 2000;

Cùng ĐKHKTT và ở: Xóm Cầu Đá, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên;

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bà Dương Thị Đ và ông Hoàng Văn C là người yêu cầu trình bày: Năm 2009 bà Đ và ông C làm thủ tục nhận chị H làm con nuôi, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên công nhận tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/7/2009, thời điểm đó chị H 9 tuổi và là con đẻ của bà Hoàng Thị T (em

ruột ông C). Chị H ở cùng bà Đ và ông C đến năm 2014 thì trở về ở với bà T cho đến nay. Nay bà Đ và ông C yêu cầu được chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị H với mục đích được chấm dứt quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Thu H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi theo yêu cầu của bà Đ và ông C như đã nêu trên để chị trở về chăm sóc cha mẹ đẻ của chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án thụ lý đơn yêu cầu của bà Đ và ông C là đúng thẩm quyền. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết yêu cầu của đương sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng;

+Về nội dung : Xác định yêu cầu của bà Đ và ông C là có cơ sở. Đề nghị Thẩm phán căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26 và Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 369;370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Đ và ông C;

Lệ phí, quyền kháng cáo của đương sự, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu của bà Đ và ông C là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 29; Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] **Về nội dung**: Bà Đ và ông C đã thực hiện nghĩa vụ chứng minh việc yêu cầu của các đương sự là có căn cứ và hợp pháp, do đó Tòa án có đủ cơ sở kết luận:

+ Việc bà Đ và ông C nhận chị H làm con nuôi khi chị H 9 tuổi- có họ tên là Đoàn Thị Thu H, thủ tục pháp lý tiến hành đúng quy định, được Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên công nhận tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/7/2009. Quyết định này là sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của bà Đ,ông C và chị H là cha mẹ nuôi và con nuôi. Chị H được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cấp lại Giấy khai sinh theo họ của cha nuôi vào ngày 05/8/2009 là Hoàng Thị Thu H. Nay các đương sự cùng có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi, không có tranh chấp, chị H đã thành niên, do đó thỏa mãn các điều kiện pháp lý để Tòa án làm cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đ và ông C. Căn cứ các quy định tại Điều 369; 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án cần ban hành quyết định chấm dứt nuôi con nuôi theo yêu cầu của người yêu cầu, làm căn cứ pháp lý chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các đương sự phát sinh từ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 nói trên. Theo quy định tại Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010, quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sẽ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Như vậy là đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự, phù hợp với thực tế và các quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26 của Luật nuôi con nuôi năm 2010. Các quy định này có nội dung như sau;

Điều 361 của BLTTDS quy định: " *Phạm vi áp dụng*

Việc dân sự là việc...cá nhân không có tranh chấp...nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ ... hôn nhân và gia đình...";

Các quy định liên quan của Luật nuôi con nuôi năm 2010 quy định:

"Điều 25. Căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi

Việc nuôi con nuôi có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1.Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi...";

" Điều 26. ... Cá nhân có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

1.Cha mẹ nuôi."

+ Về án phí: Bà Đ và ông C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

+ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định tại Điều 371; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định tại khoản 5 Điều 29; Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; Điều 361; 149; 371; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.Chấp nhận đơn của bà Dương Thị Đ và ông Hoàng Văn C yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị Hoàng Thị Thu H.

Không công nhận quan hệ cha, mẹ nuôi và con nuôi giữa bà Dương Thị Đ, ông Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị Thu H. Quyền và nghĩa vụ pháp lý của các đương sự phát sinh theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 03/QĐ-UBND ngày 10/7/2009, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Thu của bà Định và ông C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng lệ phí sang- theo Biên lai thu số 00070084 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN
- VKSND TPTN
-THADSTPTN;
- UBND xã Thịnh Đức;
- Đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thúy Kiên